

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2017/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 8 năm 2017
“V/v: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Lan Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Lăng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Minh Đoàn – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 136/2017/TLST – HNGĐ ngày 29/6/2017 về việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2017/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Thôn Xuân Trạch, xã XH, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1967

Nơi cư trú: Thôn XT, xã XH, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 26/6/2017 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, N đơn là Bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà và ông N kết hôn ngày 30/12/1988, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Hòa. Sau khi cưới bà về chung sống và làm ăn cùng gia đình ông N, tình cảm vợ chồng ban đầu H thuận đến đầu năm 2016, vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn. N nhân do ông N có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác tên là La Thị Lượng ở huyện Tam Đảo. Bà đã khuyên bảo nhiều lần nhưng ông N vẫn không thay đổi mà còn chửi bà, nên bà và ông N sống

ly thân từ tháng 2/2016 đến nay. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà xin ly hôn ông N.

Con chung: Bà và ông N có 04 con chung là Nguyễn Thị Nhã, sinh ngày 10/5/1984; Nguyễn Thị Dương, sinh ngày 03/5/1991; Nguyễn Thị H Ánh sinh ngày 03/5/1993; Nguyễn Công Bằng, sinh ngày 21/5/1995. Hiện nay các con của ông, bà đã trưởng thành và đã có gia đình riêng. Ly hôn bà không đề nghị tòa án giải quyết về con chung.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Văn N là bị đơn, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng ông đều cố tình vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại UBND xã Xuân H và gia đình ông N; bà Nguyễn Thị Xuân (mẹ đẻ ông N) cho biết: Hiện ông N vẫn thường xuyên ở nhà tại Thôn Xuân Trạch, xã Xuân H. Các lần Tòa án báo gọi ông N, địa phương đều giao giấy triệu tập đến gia đình ông N, nhưng ông N đều cố tình lần tránh vắng mặt không đến Tòa làm việc.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử cho bà H và ông N được ly hôn; con chung, tài sản chung, công nợ, công sức do bà H không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình “Xin ly hôn”. Bị đơn là ông Nguyễn Văn N có địa chỉ tại xã Xuân H, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toàn án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với ông N nhưng ông N không đến tòa. Ngày 28/7/2017, Tòa án đã tiến hành thông báo và niêm yết công khai các văn bản tố tụng, nhưng ông N vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn N là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau, bà H cho rằng ông N có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên từ đó vợ chồng

thường xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ tháng 2/2016 đến nay.

Xét tình cảm vợ chồng giữa bà H và ông N mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông N cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết việc bà H có đơn xin ly hôn ông, như vậy phần nào thể hiện ông N không có nguyện vọng và biện pháp H giải để vợ chồng về đoàn tụ. Do vậy đề nghị của bà H xin ly hôn ông N là chính đáng phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Bà H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong đơn khởi kiện của bà H có yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, nhưng do trong quá trình giải quyết vụ án ông N không đến Tòa làm việc nên bà xin rút yêu cầu và không đề nghị tòa án giải quyết trong vụ án này. Xét đề nghị của bà H là tự nguyện nên được chấp nhận.

Ông N vắng mặt nên không có lời khai và đề nghị của ông, khi nào ông có mặt và yêu cầu về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Nguyễn Văn N.

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Bà H không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Đình chỉ yêu cầu của bà H về việc yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.300.000đ theo biên lai số: 0001287 ngày 29/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Bà Hoa đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Trả lại cho bà H 2.000.000đ tiền tạm ứng án phí yêu cầu chia tài sản.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà H có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Ông N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch
- THA Lập Thạch.
- UBND xã Xuân H
- Các đương sự
- Lưu hai bản.

Trần Hữu Lực